TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 220/2023/HS-ST
Ngày: 22-9-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Văn Giản và ông Vũ Anh Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Bà Hứa Thu Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 206/2023/TLST-HS ngày 07-9-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2023/QĐXXST-HS ngày 08-9-2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Chu Trung K, sinh năm 1977 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số 122 đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Đình C và bà Vũ Thị L; chung sống như vợ chồng với chị Trần Thị O; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14-12-1996 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội "Cướp tài sản của công dân"; ngày 28-12-2013 Công an phường Trần Đăng Ninh, thành phố N xử phạt hành chính hình thức Cảnh cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; bị tạm giữ từ ngày 13-6-2023, chuyển tạm giam từ ngày 22-6-2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Vũ Văn M và ông Đặng Đức D (không triệu tập tham gia phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 12-6-2023, Tổ công Công an thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực đường bờ sông dưới chân cầu Đò Q, thuộc xã N, thành phố N phát hiện Chu Trung K đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. K tự giác giao nộp từ tay phải 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (K khai là 01 gói Heroine mua về để sử dụng). Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Chu Trung K.

Bản Kết luận giám định số 905/GĐKTHS ngày 16-6-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói được bọc bằng giấy bạc màu trắng, được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine (Heroin). Khối lượng mẫu: 0,154 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Chu Trung K khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12-6-2023, K đi bộ từ nhà đến khu vực đền C, xã N, thành phố N, gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua 1 gói ma túy với giá 50.000 đồng. K cầm gói ma túy mua được trong tay phải, rồi đi tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 226/CT-VKS-TPNĐ ngày 06-9-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Chu Trung K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Chu Trung K xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Chu Trung K theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Chu Trung K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 21 (Hai mươi mốt) tháng đến 27 (Hai mươi bẩy) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Chu Trung K có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 12-6-2023, tại khu vực đường bờ sông dưới chân cầu Đ, thuộc xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định, Chu Trung K đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,154 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là đối tượng có nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt: Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung đã truy tố và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn thành phố.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 905/KL-KTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với đối tượng bán ma túy cho Chu Trung K hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Chu Trung K bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Chu Trung K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Chu Trung K 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 13 tháng 6 năm 2023.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 905/KL-KTHS (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-9-2023).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Chu Trung K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Chu Trung K được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Toà án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N (02 bản);
- Công an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Nguyên